TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-PT
Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Bà Vũ Thị Thanh Hòa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh TP.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TP tham gia phiên toà***: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TT.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 tại tỉnh TP; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu phố D, phường TH, thành phố TT, tỉnh TP; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (chết) và bà Võ Thị Đ (chết); có chồng tên Lê Văn L; không có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Khúc Đình Ch, sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Y, phường DN, thành phố TT, tỉnh TP.

** Người làm chứng:*

+ Ông Tô Văn H, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố R, phường PT, thành phố TT, tỉnh TP.

+ Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã U, huyện HR, tỉnh TP.

+ Ông Nguyễn Tuấn H1, sinh năm: 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường X, thành phố TT, tỉnh TP.

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, phường TH, thành phố TT, tỉnh TP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2018, Khúc Đình Ch đã nhận chuyển nhượng của Nguyễn Thị E thửa đất có chiều ngang 8,2m, chiều dài 23m tọa lạc tại khu phố D, phường TH, thành phố TT (thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện đã bị Nhà nước thu hồi theo quyết định số 15693/QĐ-UBND ngày 13/12/2005 của UBND thành phố TT). Khi mua bán các bên đã lập hợp đồng mua bán không qua công chứng có chữ ký của tất cả các anh chị em trong gia đình, trừ bà T. Sau khi mua được thửa đất trên, ông Ch đã tiến hành trồng cây dừa, xây tường bao bằng gạch táp lô đối với phần đất đã mua của bà E, đồng thời ông Ch xây dựng một ngôi nhà tạm bằng gạch táp lô (chưa lợp mái) trên phần đất đã mua thì UBND phường TH xử phạt hành chính, yêu cầu ông Ch trả lại hiện trạng ban đầu của thửa đất.

Nguyễn Thị T là em ruột của Nguyễn Thị E cho rằng thửa đất mà bà E bán cho ông Ch là đất chung của gia đình, trong đó có phần đất thuộc quyền sử dụng của T nên vào sáng ngày 31/10/2020, sau khi phát hiện ông Ch xây dựng, trồng cây trên phần đất này, T gặp Nguyễn Thị H2 là người quen của T nói "nhờ H2 kêu xe máy múc đến san lấp mặt bằng đất của T", H2 tin là thật nên đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Tuấn H1 nhờ H1 thuê xe máy múc san lấp mặt bằng đất của T, H1 đồng ý và biết Tô Văn H là người đang nhận thầu san lấp mặt bằng đất cho H1 nên H1 nói với H về việc T muốn thuê xe máy múc để san lấp mặt bằng đất của T, Hanh đồng ý và kêu tài xế xe múc Nguyễn Quốc C lái xe máy múc của H đến khu vực đất của T. Khoảng 09 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy múc (không biển số) đến khu đất của T gặp H1, H và T. Thì Hanh nói với C làm theo yêu cầu của T, lúc này T bảo C làm sập hết tường bao xung quanh thửa đất, làm sập các vách tường của căn nhà và nhổ bỏ hết 05 cây dừa trong phần đất. C nghĩ T là chủ của thửa đất nên C đã lái xe máy múc làm sập 11 m^2 tường rào xây bằng gạch táp lô, 36 m^2 tường nhà xây bằng gạch táp lô và nhổ bỏ 05 cây dừa theo đúng yêu cầu của T, rồi C điều khiển xe máy múc rời khỏi hiện trường.

Khúc Đình Ch phát hiện bà T thuê người phá hủy tài sản nên đã báo Công an phường TH đến giải quyết.

Vật chứng của vụ án:

11m^2 tường rào xây bằng gạch táp lô và 36m^2 tường nhà xây bằng gạch táp lô (đã bị kéo sập); 05 cây dừa (đã bị nhổ bỏ).

Tại kết luận định giá tài sản số 297/KL-HĐĐG ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TT kết luận:

11m^2 tường rào xây bằng gạch táp lô cao dưới 1,5m; 36m^2 tường rào xây bằng gạch táp lô cao trên 1,5m và 05 cây dừa. Giá trị tài sản thiệt hại là 19.382.000 đồng.

Xử lý vật chứng, dân sự: tài sản thiệt hại: 11m^2 tường rào xây bằng gạch táp lô, 36 m^2 tường nhà xây bằng gạch táp lô (đã bị kéo sập); 05 cây dừa cho Khúc Đình Ch. Ông Ch yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 19.382.000 đồng. Hiện nay chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TT đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Thị T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho cho bị hại Khúc Đình Ch số tiền là 19.382.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/3/2023, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm và tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TT.

- Ý kiến của bị cáo: Do ông Khúc Đình Ch lấn chiếm đất. Chính quyền địa phương lập biên bản xử phạt buộc ông Ch trả lại hiện trạng ban đầu nhưng ông Ch không chấp hành nên bị cáo phải tháo dỡ các công trình và cây trồng trên đất. Do đó, hành vi của bị cáo không phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TT và tuyên bố bị cáo không phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Ý kiến của bị hại: Không đồng ý trình bày của bị cáo, tài sản thiệt hại của bị hại xây trên đất do hành vi đập phá tài sản của bà T gây ra. Còn đất tranh chấp của gia đình thì bị hại không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T cho rằng bị cáo không phạm tội hủy hoại tài sản vì ông Khúc Đình Ch đã bị chính quyền địa phương lập biên bản xử phạt buộc ông Ch trả lại hiện trạng ban đầu nhưng ông Ch không chấp hành, bị cáo đã báo chính quyền địa phương và bị cáo nhờ bà Nguyễn Thị H2 gọi xe máy múc san bằng tài sản trên thửa đất có chiều ngang 8,2m, chiều dài 23m tọa lạc tại khu phố D, phường TH, thành phố TT, tỉnh TP.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận thông qua Nguyễn Thị H2 bị cáo thuê tài xế Nguyễn Quốc C dùng xe máy múc đập phá hư hỏng toàn bộ 11m^2 tường rào xây bằng gạch táp lô; 36m^2 tường nhà xây bằng gạch táp lô và 05 cây dừa của ông Khúc Đình Ch, với tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 19.382.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên thửa đất tọa lạc tại khu phố D, phường TH, thành phố TT có tài sản xây dựng trái phép của ông Khúc Đình Ch và đã có quyết định xử phạt hành chính buộc tháo dỡ, trả lại hiện trạng ban đầu. Mặc dù bị cáo Nguyễn Thị T không có thẩm quyền cưỡng chế xử lý vi phạm của ông Ch thế nhưng bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đập phá tường rào, tường nhà và cây trồng của ông Ch với lỗi cố ý trực tiếp nên đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[2.2] Về hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, về khả năng tài sản, theo xác minh thì bị cáo Nguyễn Thị T có tài sản từ việc chia thừa kế tài sản tại bản án dân sự phúc thẩm số 09/2018/DSPT ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh TP. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng là phù hợp.

[2.3] Về bồi thường dân sự: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản", xâm phạm đến tài sản của ông Khúc Đình Ch với tổng giá trị là 19.382.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều

584; 585; 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Khúc Đình Ch số tiền là 19.382.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TT và tuyên bố bị cáo không phạm tội "Hủy hoại tài sản" nhưng bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo là người trên 60 tuổi tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử giải thích quy định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự và việc phải có đơn xin miễn án phí dân sự lý do là người cao tuổi, nhưng bị cáo vẫn không làm đơn xin miễn án phí nộp cho Toà án. Do vậy bị cáo vẫn phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TT.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bị hại Khúc Đình Ch số tiền là 19.382.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/8/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TP;
- TAND thành phố TT;
- VKSND thành phố TT;
- CQCSĐT Công an thành phố TT;
- Chi cục THADS thành phố TT;
- Sở Tư pháp tỉnh TP;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh TP;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh TP;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Thanh Thái